



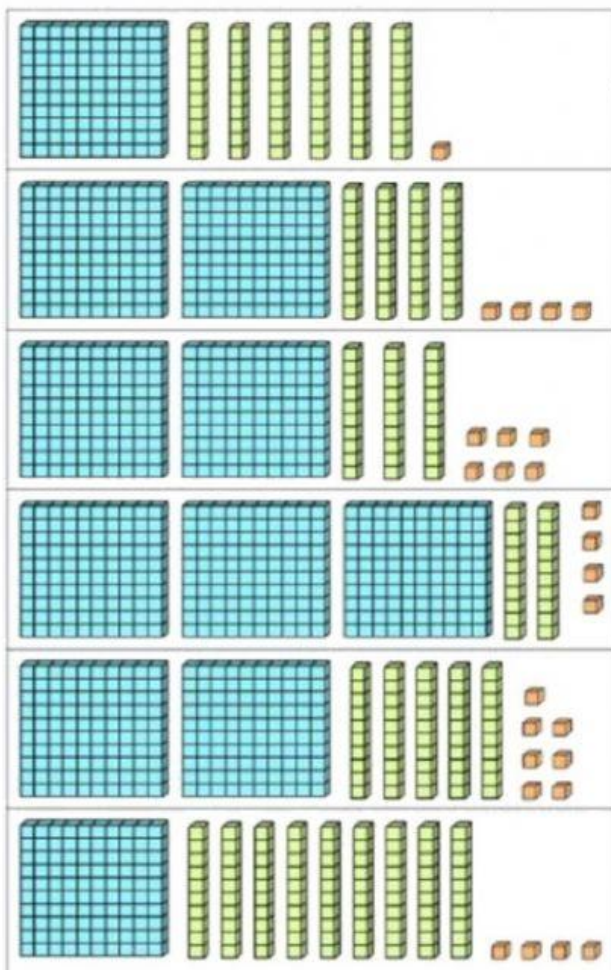
Cô: Thủy Lê



Kiến thức trọng tâm

- Đơn vị, chục, trăm, nghìn.
- Các số tròn trăm, tròn chục.

Bài 1: Nối:



324

236

194

161

257

244

Bài 2: Số?

2 trăm + 5 chục + 3 đơn vị =

4 trăm + 8 chục + 5 đơn vị =

7 trăm + 3 chục =

6 trăm + 5 đơn vị =

9 trăm + 2 chục =

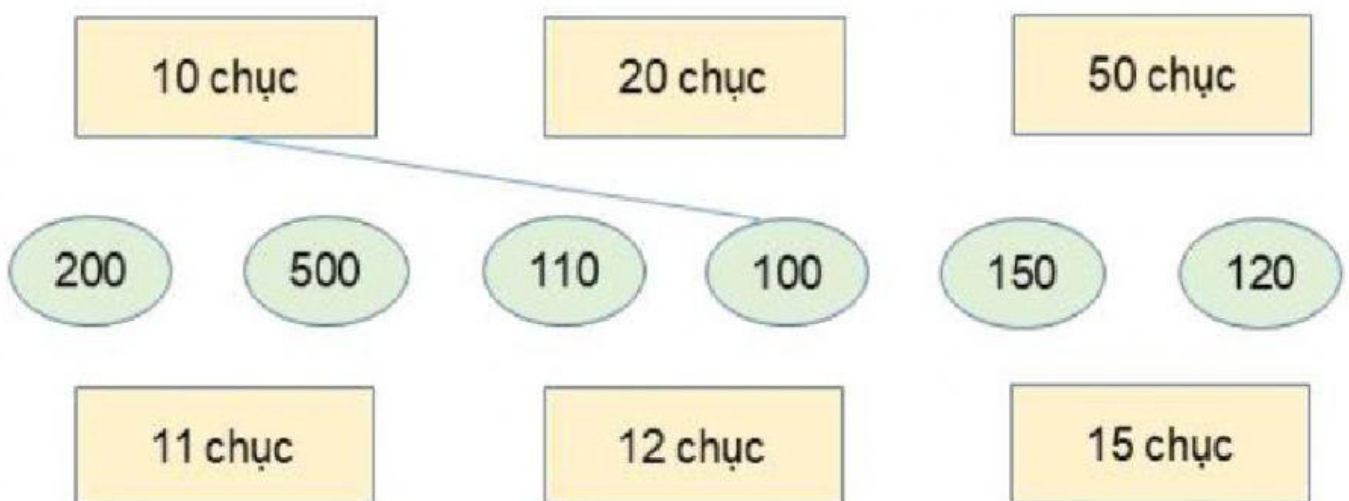
Bài 3: Số?

- Giá trị của chữ số 5 trong số 758 là
- Giá trị của chữ số 2 trong số 243 là
- Giá trị của chữ số 9 trong số 379 là
- Giá trị của chữ số 8 trong số 758 là
- Trong số 473, giá trị của chữ số 7 hơn giá trị của chữ số 3 là đơn vị.

Bài 4: Số?

- Số tròn trăm ở giữa số 700 và 900 là
- Có số tròn trăm bé hơn 650.
- Có số tròn trăm có ba chữ số lớn hơn 250.
- Có số tròn trăm lớn hơn 345 và bé hơn 762.
- Từ 101 đến 990 có số tròn trăm.
- Từ 500 đến 600 có số tròn chục.
- Từ 100 đến 200 có số tròn chục lớn hơn 140.

Bài 5: Nói.



Bài 6:

a) Tìm một số có ba chữ số, biết chữ số hàng trăm là số lớn nhất có một chữ số, chữ số hàng chục là 5, chữ số hàng đơn vị là 8.

- Trả lời: Số đó là

b) Tìm một số có ba chữ số, biết chữ số hàng trăm là số liền trước số lớn nhất có một chữ số, chữ số hàng chục là 6, chữ số hàng đơn vị có giá trị lớn nhất.

- Trả lời: Số đó là

c) Tìm một số có ba chữ số, biết chữ số hàng trăm có giá trị nhỏ nhất, chữ số hàng chục là 8, chữ số hàng đơn vị cũng có giá trị nhỏ nhất.

- Trả lời: Số đó là

d) Tìm một số có ba chữ số, biết chữ số hàng trăm có giá trị lớn nhất, chữ số hàng chục ít hơn chữ số hàng trăm là 2 nhưng lại hơn chữ số hàng đơn vị là 5

- Trả lời: Số đó là

Bài 7: Nam có 4 chục quyền vở, Hưng có ít hơn bạn 12 quyền vở.

a) Hưng có quyền vở.

b) Cả hai bạn có quyền vở.

c) Nếu Nam cho Hưng 2 quyền vở thì Nam còn nhiều hơn Hưng quyền vở.

d) Hưng có ít hơn Nam 12 quyền vở. Nam cần cho Hưng quyền vở thì hai bạn sẽ có số vở bằng nhau.

Bài 8: Tìm hiệu của hai số, biết số bị trừ là số liền trước của số tròn trăm bé nhất có ba chữ số, số trừ là số liền sau số tròn chục lớn nhất có hai chữ số.

- Trả lời: Hiệu hai số đó là: